

# VĂN HÓA TINH THẦN CỦA NGƯỜI MƯỜNG DI CƯ Ở BÌNH DƯƠNG

**Đinh Thị Yến(\*)**

*Hiện nay, Bình Dương là tỉnh có 24 tộc người thiểu số sinh sống, trong đó có người Mường – một tộc người vốn có địa bàn cư trú truyền thống ở miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ Việt Nam. Trong quá trình sinh sống ở Bình Dương, theo thời gian, người Mường đã có sự thay đổi các đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là văn hóa tinh thần của họ. Chính vì vậy, trong bài viết này chúng tôi sử dụng kỹ thuật điền dã và phỏng vấn sâu để phân tích văn hóa tinh thần và những biến đổi của nó trong đời sống của người Mường ở Bình Dương.*

## **1. Khái quát về người Mường ở Bình Dương**

Người Mường là một dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ tuy nhiên vì cuộc sống khó khăn và bất ổn trong chiến lược sinh kế, họ đã di cư đến nhiều địa phương trong cả nước trong đó có tỉnh Bình Dương. Đến nay, người Mường đã trở thành thành phần dân cư đông thứ 5 trong 24 tộc người thiểu số ở Bình Dương với 350 hộ, 897 người, sau người Hoa, Khmer, Tày và Nùng<sup>1</sup>.

Họ đến Bình Dương vào các thời điểm khác nhau, phần lớn họ rời quê hương là vì cuộc sống khó khăn, số khác bị mất đất bởi xây dựng thủy điện Hòa Bình nên muốn đi tìm một vùng đất mới để thay đổi vận mệnh. Họ đến Bình Dương sớm nhất vào năm 1960 (quê Thanh Hóa). Nhóm người Mường đến định cư trước 1986 chiếm số lượng khá thấp (29 hộ) chủ yếu chủ yếu từ Thanh Hóa và tập trung ở các huyện khu vực phía bắc tỉnh Bình Dương. Hoạt động kinh tế chủ yếu các gia đình là sản xuất nông nghiệp, cán bộ về hưu và các ngành nghề không ổn định như làm thuê. Sau năm 1986 cho đến năm 2012, người Mường có sự chuyển cư khá nhiều với 129 hộ đến sinh sống chủ yếu ở Phú Giáo, Bàu Bàng, Dầu Tiếng và một số sống ở các khu, cụm công nghiệp phía nam. Như vậy, cho đến năm 2012 cộng đồng người Mường chỉ có 158 hộ với thời gian di cư trải dài, rải rác và hoạt động trong nông nghiệp là chính, địa điểm người Mường lựa chọn định cư nhiều nhất cũng ở khu vực phía bắc tỉnh Bình Dương<sup>2</sup>. Giai đoạn 2013 – 2017 đã

---

<sup>1</sup>(\*) Thạc sĩ, Đại học Thủ Dầu Một, email: [yendt@tdmu.edu.vn](mailto:yendt@tdmu.edu.vn), ĐT: 0905550989

Báo cáo công tác dân tộc và tình hình dân tộc của tỉnh Bình Dương năm 2017. Người Mường đã trở thành nhóm dân tộc thiểu số có số lượng đông thứ năm toàn tỉnh sau người Hoa (15266 người), Khmer (4705 người), Tày (1001 người), Nùng (941 người) (UBND tỉnh Bình Dương, 2017).

<sup>2</sup> Bảo tàng tỉnh Bình Dương (2012), *Kết quả điều tra các tộc người thiểu số ở Bình Dương*, Bình Dương

bắt đầu xuất hiện số lượng người Mường di cư đến khá đông với 182 hộ, chủ yếu phân bố ở các khu vực công nghiệp phía nam như Dĩ An, Thuận An (bảng 1)

*Bảng 1: Quy mô và phân bố người Mường tỉnh Bình Dương năm 2017*

| STT | Huyện/Thị/TP        | HỘ GIA ĐÌNH |            | SỐ NGƯỜI   |            | Bình quân<br>trong gia đình |
|-----|---------------------|-------------|------------|------------|------------|-----------------------------|
|     |                     | Số hộ       | % cơ cấu   | Số         | % cơ cấu   |                             |
| 1   | <b>Thủ Dầu Một</b>  | 39          | 11.1       | 109        | 12.2       | 2.8                         |
| 2   | <b>Dầu Tiếng</b>    | 48          | 13.7       | 132        | 14.7       | 2.8                         |
| 3   | <b>Bến Cát</b>      | 15          | 4.3        | 43         | 4.8        | 2.9                         |
| 4   | <b>Bàu Bàng</b>     | 53          | 15.1       | 96         | 10.7       | 1.8                         |
| 5   | <b>Phú Giáo</b>     | 49          | 14.0       | 159        | 17.7       | 3.2                         |
| 6   | <b>Tân Uyên</b>     | 33          | 9.4        | 118        | 13.2       | 3.6                         |
| 7   | <b>Bắc Tân Uyên</b> | 29          | 8.3        | 81         | 9.0        | 2.8                         |
| 8   | <b>Thuận An</b>     | <b>56</b>   | 16.0       | 121        | 13.5       | 2.2                         |
| 9   | <b>Dĩ An</b>        | 28          | 8.0        | 38         | 4.2        | 1.4                         |
|     | <b>Tổng số</b>      | <b>350</b>  | <b>100</b> | <b>897</b> | <b>100</b> | <b>2.6</b>                  |

*Nguồn: UBND tỉnh Bình Dương, 2017<sup>3</sup>.*

Bảng 1 đã cho thấy người Mường phân bố rải rác khắp 9 huyện, thị xã và thành phố ở Bình Dương. Trong đó, Thuận An là nơi có người Mường di cư đến đông nhất từ 9 hộ năm 2012 lên 56 hộ năm 2017 (tăng 47 hộ), Dĩ An 3 hộ năm 2012 lên 28 hộ năm 2017 (tăng 25 hộ). Sở dĩ người Mường chọn Thuận An và Dĩ An và các vùng đô thị ngày càng đông là vì những nơi này có thị trường việc làm mở, rất nhiều công ty, nhà máy tuyển dụng công nhân, trong khi đó những người Mường di cư đến đây lại phần lớn là thanh niên, là những lao động phổ thông. Quy mô gia đình của cộng đồng người Mường khá nhỏ, ít người, phần lớn là gia đình hạt nhân và chủ yếu trong độ tuổi lao động phù hợp với quá trình di cư, chuyển cư, chuyển nơi làm việc, đặc điểm nghề nghiệp và mục tiêu của cuộc sống.

## **2. Văn hóa tinh thần của người Mường ở Bình Dương**

### ***Về tín ngưỡng và tôn giáo***

Người Mường tin vạn vật hữu linh, thần linh của họ ngoài tổ tiên, vua bếp, thổ công, thổ địa, thành hoàng làng còn là bất cứ thứ gì xung quanh. Họ tin vào các nhiên

<sup>3</sup> Dẫn theo Đinh Thị Yến, Lê Thị Ngọc Anh (2020), “Sinh kế và biến đổi sinh kế của người Mường di cư ở Bình Dương”, *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, số 1.

thần như mây, mưa, sấm, chớp, gió, dòng sông, cây, rừng núi, đá, thần hổ hay vua trời, vua đất... (Nguyễn Thị Song Hà, 2017, tr. 39-50). Cũng theo quan niệm truyền thống, vũ trụ luận của người Mường được chia thành ba tầng bốn thế giới. Tầng cao nhất là thế giới mừng Trời, là nơi cư ngụ của vua trời và các phò tá. Tầng giữa là mừng Bằng (Pura), là thế giới của người sống. Tầng thấp nhất có hai thế giới: dưới đất và dưới nước, thế giới dưới đất có người tí hon, súc vật tí hon sống và có lối liên thông với thế giới của người sống, thế giới dưới nước là mừng vua Khú. Vũ trụ “ba tầng, bốn thế giới” đã cùng thần thoại đặt ra vấn đề số kiếp của con người giữa *trời* và *đất*.... Còn vũ trụ hai bên là biểu hiện tôn giáo của các mối quan hệ xã hội đặt con người vào một hiện tượng đáng sợ vì không hiểu được “*cái chết*” (Trần Từ, 2012, tr. 287-465). Các nghi lễ, các bài mo trong đám tang của người Mường thể hiện tín ngưỡng đối với đất, trời và thiên nhiên.

Trong xu thế văn hóa truyền thống đang dần biến đổi, tín ngưỡng cũng vậy. Việc thờ các vị thần tự nhiên đã và đang mờ nhạt dần ở tất cả các nhóm người Mường. Những người sống giáp núi rừng, cuộc sống còn phụ thuộc vào thiên nhiên thì sùng bái các nhiên thần vẫn còn. Tuy nhiên đối với những người Mường sống ở vùng trung tâm, không gần bó với rừng và có đời sống kinh tế phát triển việc thờ các vị thần này đã giảm dần. Đặc biệt, đối với người Mường di cư sự biến đổi đó càng mạnh mẽ, rất nhiều thực hành tín ngưỡng đã bị lãng quên như thờ thành hoàng và các nhiên thần. Ở Bình Dương cũng vậy, người Mường sống trong môi trường tự nhiên, môi trường xã hội khác với trên quê hương bản quán, họ không còn làm nương rẫy, đời sống kinh tế đã phát triển nên vấn đề tín ngưỡng đã biến đổi nhiều. Tuy nhiên vì chức năng quan trọng của tín ngưỡng trong đời sống tâm linh (theo lý thuyết Chức năng cấu trúc) nên các gia đình người Mường vẫn tín ngưỡng ma nhà, thờ vua bếp, thổ công, thổ địa.

Trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (ma nhà), tất cả các gia đình người Mường sống ở Bình Dương đều có ban thờ. Tổ tiên của được họ quan niệm thờ 4 đến 5 đời, có những gia đình thờ 3 đời, từ thế hệ ông bà của gia chủ trở về trước thì được gọi là tổ tiên. Trước đây việc thờ tổ tiên được đặt trên giường thờ ở gian chính của ngôi nhà (Đặng Trọng Nghĩa, 2013, tr. 84-87), ngày nay các gia đình đã có tủ thờ/ bàn thờ tổ tiên nhưng không có hình ảnh, chỉ có lư hương được đặt ở vị trí cao nhất, trang trọng nhất trên ban thờ, bên dưới là thờ hình ảnh cha mẹ. Đối với những người mất khi còn trẻ hay những người chưa được làm lễ xả tang thì thờ ở bàn thờ riêng và thấp hơn so với bàn thờ tổ tiên. Trong việc thờ tổ tiên, người Mường thờ cả tổ tiên bên vợ nhưng không đặt chung trên cùng một bàn thờ. Theo truyền thống, hàng năm, chỉ đến ngày tết người Mường mới làm lễ giỗ, tuy nhiên do ảnh hưởng, tiếp biến văn hóa của những người xung quanh, người Mường đã làm đám giỗ hàng năm vào ngày chôn cất người chết. Trong ngày giỗ, gia chủ

sẽ mời tất cả tổ tiên của dòng họ về dự. Sự tiếp biến văn hóa này được gia chủ K<sup>4</sup> (57 tuổi) Phú Giáo chia sẻ: *“Trước đây chỉ làm giỗ một lần vào ngày đoạn tang thôi, còn về việc cúng ma nhà thì thường đến dịp tết mới làm... Ngày nay, mình sống chung với người Kinh, người ta mời mình đi ăn đám giỗ hoài mà mình không mời lại cũng không được... người Mường kiêng làm nhà, cưới hỏi vào ngày chôn cất người chết nên tôi làm để con cháu nhớ mà tránh...”* (NKPV tháng 11 năm 2019).

Các vị thần trong nhà ngoài tổ tiên còn có thổ thần và vua bếp. Tất cả các gia đình người Mường ở Bình Dương đều có ban thờ thổ địa – thần đất trên phần đất của gia đình và được đặt trước sân nhà. Bàn thờ thổ thần được làm nhỏ, một mái đơn giản và sơ sài về hình thức, bên trong chỉ có bát hương, lọ hoa và vài cái li nhỏ. Người Mường quan niệm thờ thổ thần sẽ mang lại sự bình yên cho gia đình.

Bên cạnh đó, việc thờ vua bếp cũng rất được coi trọng. Trước đây, đến dịp tết người Mường làm mâm cơm cúng vua bếp – vị thần đã tìm ra lửa và giữ lửa, đem lại sự ấm no cho mọi gia đình (Nguyễn Thị Song Hà, 2017, tr. 85-86). Hiện nay, một số gia đình đã thấp nhang vào ngày rằm và mùng một hàng tháng hay những dịp cúng giỗ ma nhà.

Tôn giáo ở người Mường trên lãnh thổ tộc người khá mờ nhạt. Phật giáo đã đến với người Mường và trong các áng mo, áng xường có nhắc đến Phật, cầu Phật. Các chùa được dựa vào hang động mái đá mà thành, chùa xây còn rất ít. Chùa chưa có trụ trì, ông từ cai quản chùa do dân bầu. Việc hành lễ của người dân chỉ tập trung vào ngày tết vào rằm tháng bảy. Đạo công giáo cũng đã có mặt ở xứ Mường sau phong trào Cần Vương. Có một số nhà thờ được xây dựng trên xứ Mường nhưng con chiên phần lớn là người Kinh, người Mường số lượng con chiên không nhiều (Nguyễn Thị Song Hà, 2017, tr. 34).

Ở Bình Dương, những người Mường di cư ban đầu không theo tôn giáo nào nhưng sau một thời gian định cư tại Bình Dương họ đã theo Phật giáo, Công giáo. Có 3 gia đình theo đạo Công giáo ở xã Định An, huyện Dầu Tiếng. Theo Phật giáo có 7 gia đình (Dầu Tiếng: 1; Bắc Tân Uyên: 4; Bến Cát: 1; Phú Giáo: 1) (Bảo tàng tỉnh Bình Dương, 2012). Con số khảo sát là như vậy nhưng trên thực tế rất nhiều gia đình người Mường đi lễ chùa đầu năm, họ cầu mong điều tốt lành trong cuộc sống. Theo Malinowski, *văn hóa là cái nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh vật của mình ...* (Khoa nhân học, 2008) cho nên việc vào đạo hay đi chùa đầu năm đều nhằm mong gia đình bình yên, làm ăn thuận lợi và con cái khỏe mạnh.

---

<sup>4</sup> Để đảm bảo thông tin, chúng tôi đã mã hóa tên của các chủ hộ được phỏng vấn

Như vậy, tín ngưỡng của người Mường di cư đã có nhiều thay đổi, có những gia đình luôn muốn giữ văn hóa truyền thống nhưng cũng có gia đình đã chủ động hòa nhập rồi hòa tan hoàn toàn trong cộng đồng cư dân sở tại. Cuộc sống trên vùng đất mới đã xuất hiện nhu cầu tôn giáo trong một số gia đình để cầu mong những điều tốt đẹp đến với họ.

### ***Về nghi lễ***

Các nghi lễ của người Mường ở trung du, miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ rất phong phú gồm các nghi lễ vòng đời người, nghi lễ cúng đất, cúng vườn, cúng khai hạ, cúng khai sơn, cúng giải hạn, lễ vía, lễ công chiêng... (Nguyễn Thị Song Hà, 2017).

Các lễ tục vòng đời người của người Mường gồm các lễ khi còn nhỏ, trưởng thành, tuổi già và lúc qua đời. Trong mỗi giai đoạn có rất nhiều lễ thức nhưng hiện nay người Mường di cư, sống xen cư với các tộc người nên các nghi lễ này không còn được duy trì.

Theo truyền thống, trong giai đoạn từ lúc mới sinh cho đến trưởng thành có nhiều nghi lễ như lễ sảy đứa bé trong nông sảy, lễ đầy cữ và đặt tên, lễ vía ... Khi đứa bé mới được sinh ra, bà đỡ sẽ thực hiện lễ tục đầu tiên là lễ sảy đứa bé trong nông sảy. Đứa bé được đặt trong một cái nia có lót tàu lá chuối đã hơi qua lửa, bà đỡ nâng cái nia lên rồi đọc lời khấn mong mọi điều tốt lành đến với đứa bé. Lễ tục thứ hai là lễ đầy cữ và đặt tên, lễ này diễn ra sau 7 ngày (đối với bé trai), 9 ngày (đối với bé gái), người Mường làm ba mâm cỗ: mâm cúng tổ tiên, mâm cúng vua bếp và mâm cúng vía đầy cữ - cúng bà mụ. Khi đứa trẻ lên hai tuổi rưỡi đến ba tuổi, ông bà ngoại có lệ làm vía cho cháu... (Cao Sơn Hải, 2015, tr. 33-64). Hiện nay, người Mường đã bỏ qua hoặc thay đổi một số tục lệ trong sinh nở, ở Bình Dương cũng vậy, từ lúc mang bầu cho đến sinh nở người Mường đều đến trạm y tế hoặc bệnh viện thăm khám, ăn uống đủ chất chứ không kiêng kị như trước đây. Đứa trẻ sinh ra tại bệnh viện nên không còn và cũng không làm lễ đầy cữ và lễ đặt tên hay lễ vía. Có chăng khi có sản phụ sinh nở, gia đình thường lấy một cành lá, cành ốt chỉ thiên hay một đoạn cây xương rồng treo trước cổng với ý nghĩa xua đuổi vía xấu, tà ma hoặc hạn chế người lạ vào nhà. Các gia đình cũng chọn lựa, đặt tên cho con từ khi chưa chào đời và lễ đầy cữ được thay bằng lễ đầy tháng, cúng mụ. Có gia đình làm đồ chay cúng 12 bà mụ, nhưng cũng có gia đình tổ chức lớn ngoài cúng bà mụ còn mời bà con, bạn bè đến mừng cho gia đình có thêm thành viên mới. Hàng năm những đứa trẻ này được làm tiệc sinh nhật cho đến khi trưởng thành và quan niệm này tiếp tục kéo dài trong đời sống của họ.

Đối với nghi lễ hôn nhân, việc dựng vợ gả chồng trước đây là do cha mẹ xếp đặt, con cái không có quyền lựa chọn, nhất là con gái, nhưng gần đây hôn nhân là thành quả của tình yêu đôi lứa (Nguyễn Hải, 2011, tr. 212). Những cô gái chịu khó, chăm chỉ, biết

thêu thùa dệt vải, thành thạo các công việc nội trợ và đối xử lễ phép với bố mẹ, anh em, họ hàng ... Hay những chàng trai có sức khỏe, cày bừa thành thạo và biết đan lát các công cụ là những gia đình, biết chăm lo cho gia đình là tiêu chuẩn chọn bạn đời (Nguyễn Thị Song Hà, 2015, tr. 116-124). Hiện nay, do điều kiện KTXH phát triển, giới trẻ có nhiều cơ hội học tập và giao lưu văn hóa nên hôn nhân do đôi trai gái quyết định. Các mối quan hệ xã hội ngày càng rộng nên hôn nhân ngoài tộc người là xu hướng phổ biến (Lương Thị Thu Hằng, 2016, tr. 97-102). Ở Bình Dương, trừ những thế hệ trước và các cặp vợ chồng trẻ mới di cư đến thì hầu hết thế hệ thứ hai đều hôn nhân với các tộc người khác, cụ thể là người Kinh nên các nghi lễ hỏi cưới đã đơn giản hóa rất nhiều. Trước đây cưới hỏi có rất nhiều nghi thức từ chọn mối, ước hỏi, dạm ngõ, ăn hỏi, thách cưới, lễ cưới và lễ lại mặt... Vai trò của *ông mợ*, *mế già* hay *chí mợ* rất quan trọng (Nguyễn Thị Song Hà, 2010, tr. 26-35, Cao Sơn Hải, 2015, tr. 86-155). Ngày nay, dù người Mường kết hôn trong nội bộ tộc người hay kết hôn với người Kinh thì nghi lễ cưới hỏi hoàn toàn giống người Kinh, chỉ tổ chức hai lễ là lễ ăn hỏi và lễ cưới, có những gia đình chỉ tổ chức một lễ duy nhất là lễ cưới. Họ đã có sự giao lưu, tiếp biến và tự tiếp biến, tự thay đổi để hòa nhập với mọi người xung quanh. Trang phục hay các nghi thức trong cưới hỏi cũng đã thay đổi và hoàn toàn giống những người Kinh sống xung quanh.

Quan niệm của người Mường là con người có hồn vía, khi chúng bị lưu lạc thì phải mời thầy mo cúng gọi về, có như vậy cuộc sống cả nhà mới bình yên, không ốm đau và làm ăn thuận lợi. Việc cúng vía của người Mường ở Bình Dương luôn được kết hợp với giải sui, giải hạn tam tai, lễ cúng kéo dài khoảng 1 – 2 giờ, tất cả các thành viên trong gia đình tham dự. Tuy nhiên chỉ có bốn gia đình trong nghiên cứu của chúng tôi thỉnh thoảng thực hiện nghi lễ này.

Đối với vấn đề làm nhà, một số chủ hộ đã mời thầy mo từ Hòa Bình, Thanh Hóa vào cúng khi về nhà mới. Những người này quan niệm rằng việc thực hiện nghi lễ này sẽ mang bình an đến cho gia đình. Một chủ hộ 35 tuổi, sống ở Thủ Dầu Một chia sẻ “...ở người Mường cũng vậy xây xong nhà, mời thầy mo cúng thì mới mát mẻ, gặp nhiều may mắn trong cuộc sống và trong làm ăn...” (NKPV tháng 11 năm 2019)

Trong tất cả các nghi lễ, nghi lễ tang ma được thực hiện bài bản và công phu nhất. Tang ma của người Mường bao gồm những việc chuẩn bị trước tang lễ, nghi lễ làm vía, chuẩn bị quan tài, quần áo cho người sắp chết, các công việc trước và sau khi người thân tắt thở. Khi tắt thở, những nghi lễ và các công việc chuẩn bị bước đầu: Rước thầy Mo, thầy Kèn, Chí chuốc, nghi lễ Đạp ma, nghi lễ Bao Bo áo (nhập quan), nghi lễ Mo Bao bo áo, Mo Nhập sàng – thức gọi hồn ra, nghi lễ Kẹ, việc trình bày đồ lễ và đồ vật trên quan tài và bàn thờ người chết (Bùi Huy Vọng, 2010, tr. 132-195). Tang lễ truyền thống của người Mường thực hiện trong thời gian dài hay ngắn là phụ thuộc vào vị thế xã

hội và điều kiện kinh tế của gia đình. Trước năm 1945, tang lễ dành cho *lang* lớn nhất kéo dài đến 12 đêm *mo* (Trần Từ, 2012, tr. 374). Ngày nay, tang lễ của người Mường ở miền núi phía Bắc nước ta chỉ kéo dài trong hai ngày, có những gia đình chỉ có một ngày. Dù thời gian như thế nào thì vai trò của ông *mo*, *bố mo* rất quan trọng. Có rất nhiều bài *mo* khác nhau được thực hiện trong tang lễ, từ lễ *đạp ma* cho đến lễ *đoạn tang*, *bố mo* phải *mo* các bài khác nhau (Cao Sơn Hải, 2015, tr. 213-288). Đối với người Mường ở Bình Dương, khi có người thân mất, các nghi lễ được thực hiện giống như người Kinh. Sau khi chôn cất, thầy *mo* sắp xếp được thời gian và chọn được ngày tốt sẽ làm lễ theo nghi thức tang ma của người Mường. Gia đình chuẩn bị tất cả lễ vật dâng cúng cho ma tại nơi chôn cất để mời ma về với gia đình. Theo bà M (75 tuổi, Phú Giáo): “*Khi ông (chồng của bà) mất, ... , mình mời thì họ chưa vào được nên cứ làm như người Kinh rồi đưa đi chôn. Sau khi ông mo vào thì làm vật cúng gồm có thịt, gà, xôi, rượu đưa ra mộ cúng sau đó tất cả mọi người trong gia đình đội khăn tang trắng dài khoảng 10, 20 mét đi từ mộ về nhà để rước ma về thờ cúng. Ông mo thì vừa đi vừa hát mo...Lúc đó cũng gần cuối năm nên làm lễ đoạn tang luôn*” (NKPV tháng 11 năm 2019).

Một gia chủ khác ở Phú Giáo cũng thực hiện nghi thức tang ma như vậy khi người thân qua đời. Dù sống rải rác, nhưng nghi thức tang ma của người Mường vẫn mong muốn được thực hiện như trên chính quê hương của họ. Cách tính ngày để tiến hành các nghi lễ là dựa vào ngày chôn cất chứ không dựa vào ngày chết. Lễ mãn tang được thực hiện sau 100 ngày kể từ ngày chôn, tuy nhiên có những gia đình có người mất trước tết chưa đủ 100 ngày cũng làm lễ đoạn tang. Đặc biệt nếu có người mất vào ngày 30 tết sẽ chôn cất trong ngày và hủy tang để con cháu sang năm mới không phải kiêng kỵ, để tang mà thoát mái đi làm ăn xa. Người Mường không tổ chức lễ giỗ hàng năm giống người Kinh, họ sẽ cúng tổ tiên vào dịp tết. Mặc dù vậy, trong gần chục năm trở lại đây, người Mường ở Bình Dương đã tổ chức lễ giỗ hàng năm vào ngày chôn cất. Chủ hộ sinh năm 1962 ở Phú Giáo nói “*...Chúng tôi làm như vậy để con nhớ và tránh làm đám cưới, hỏi hay chôn cất vào ngày giỗ của ông bà, tránh trùng tang...*” (NKPH tháng 1 năm 2019). Tuy vậy, cũng có rất nhiều gia đình bị ảnh hưởng bởi tộc người xung quanh, họ không thể hoặc không muốn giữ gìn truyền thống văn hóa nên đã làm lễ mãn tang, lễ giỗ giống người Kinh.

Cùng với nghi lễ vòng đời người là một số lễ hội truyền thống như: lễ hội xuống đồng (khai hạ), hội sắc bùa, hội đánh cá bên lầy, lễ rửa lá lúa, lễ cơm mới, lễ hội đình chùa....Ở Bình Dương người Mường quá ít lại sống rải rác trên khắp huyện, thị, thành phố nên các nghi lễ dường như không còn. Theo khảo sát của Bảo tàng tỉnh Bình Dương có 9/158 gia đình tổ chức các lễ như lễ hội xuống đồng, lễ cầu mưa vào tháng tư âm lịch, lễ rửa lá lúa vào tháng 7 và tháng 8 âm lịch. Tuy nhiên, qua quá trình điền dã và phỏng

vấn, chỉ có 3 gia đình trả lời còn tổ chức một số lễ như lễ cúng nhà mới, lễ khai sơn, cúng vía còn các lễ hội khác đến năm 2018 đã không còn.

Như vậy, sống trên vùng đất có điều kiện tự nhiên và xã hội hoàn toàn khác trên lãnh thổ tộc người truyền thống, nhiều nghi lễ đã không còn được thực hiện. Nhưng trong rất nhiều nghi lễ truyền thống, một số gia đình vẫn ý thức được việc bảo tồn văn hóa tộc người qua nghi lễ. Việc thực hiện các nghi lễ của người Mường ở Bình Dương đều mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, mang lại cảm giác bình an trong cuộc sống cho người Mường ở đây.

### ***Về ngôn ngữ***

Tiếng nói của người Mường thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường của ngữ hệ Nam Á. Ngôn ngữ là một trong những tiêu chí quan trọng để xác định một tộc người. Tuy nhiên, trong bối cảnh sống xen cư, ảnh hưởng ngôn ngữ của các tộc người xung quanh đã giảm dần tần suất sử dụng tiếng mẹ đẻ của tộc người. Đối với người Mường ở Bình Dương, việc sử dụng ngôn ngữ tộc người trong giao tiếp hàng ngày chỉ diễn ra đối với những thế hệ người Mường đầu tiên sống trên đất Bình Dương. Theo kết quả khảo sát của Bảo tàng tỉnh Bình Dương năm 2012, có 109/158 hộ sử dụng ngôn ngữ tộc người Mường. Trong số hộ này, nếu khi giao tiếp với bà con ở quê thì nói tiếng Mường là chuyện đương nhiên, nhưng khi giao tiếp với con, cháu thì rất ít hộ thực hiện. Mặc dù, bố mẹ là người Mường nhưng các bạn trẻ đi học rồi sử dụng tiếng phổ thông. Ở nhà, các em cũng không được cha mẹ dạy ngôn ngữ tộc người nên cũng không biết sử dụng. Thậm chí, có một số người cảm thấy xấu hổ, thấy ngại vì nói tiếng dân tộc nên muốn cả nhà không được sử dụng tiếng nói của tộc người. Những gia đình này cùng với các gia đình có chồng hoặc vợ là người ngoài tộc người thì việc sử dụng, truyền dạy cho các con và bảo tồn ngôn ngữ tộc người là một điều khó thực hiện được.

### **3. Kết luận**

Người Mường đến Bình Dương vào các thời điểm khác nhau và họ định cư trên tất cả các huyện, thị, thành phố của tỉnh. Do sống rải rác và xen cư với người Kinh nên người Mường không tạo thành làng bản, xóm, mường. Chính vì vậy, rất khó để bảo tồn và phát huy được các đặc điểm văn hóa nói chung và văn hóa tinh thần của tộc người nói riêng. Mặc dù có một số gia đình chủ động tiếp nhận văn hóa của những người xung quanh để hòa nhập rồi hòa tan trong nền văn hóa đó nên đời sống văn hóa tinh thần của họ không còn được biểu hiện. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều gia đình có tinh thần bảo tồn, đã truyền dạy các đặc trưng văn hóa cho con cháu thông qua tín ngưỡng, nghi lễ và cuộc sống hàng ngày. Từ đó, các đặc trưng văn hóa trong tín ngưỡng, trong các nghi lễ và việc sử dụng ngôn ngữ vẫn còn được duy trì. Điều này đã góp phần làm cho văn hóa của tỉnh

Bình Dương thêm đa dạng và phong phú trong nền văn hóa đa tộc người./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thị Song Hà (2017), *Văn hóa tinh thần của người Mường*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
2. Cao Thanh Hải (2011), *Những bài ca đám cưới người Mường Thanh Hóa*, Nxb Lao động, Hà Nội.
3. Bảo tàng tỉnh Bình Dương (2012), *Kết quả điều tra các tộc người thiểu số ở Bình Dương*, Bình Dương
4. Lương Thị Thu Hằng (2016), “Hôn nhân của người mường ở Đăk Lăk hiện nay”, *Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 5
5. Cao Sơn Hải (2015), *Lễ tục vòng đời người Mường* (Điều tra - Khảo sát - hồi cố ở vùng Mường Thanh Hóa), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Hải (2011), *Tản mạn văn hóa Mường Hòa Bình*, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
7. Khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh (2008), *Nhân học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
8. Đặng Trọng Nghĩa (2013), “Tín ngưỡng thờ cúng trong gia đình người Mường”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 344.
9. Trần Hạnh Minh Phương (2017) “Di dân người dân tộc thiểu số và vấn đề văn hóa – xã hội Bình Dương ngày nay”, *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, số 33.
10. Huỳnh Ngọc Thu (2011), “Giao lưu tiếp biến văn hóa ở cộng đồng đa dân tộc (Việt – Khmer- Hoa) tại xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang”, *Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ*, tập 14, số X1.
11. Trần Từ (2012), *Người Mường ở Hòa Bình*, Nxb Thời đại, Hà Nội.
12. UBND tỉnh Bình Dương (2017), *Báo cáo thống kê các dân tộc thiểu số Bình Dương năm 2017*.
13. Bùi Huy Vọng (2010), *Tang lễ cổ truyền người Mường*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Đinh Thị Yến, Lê Thị Ngọc Anh (2020), “Sinh kế và biến đổi sinh kế của người Mường di cư ở Bình Dương”, *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, số 1.